

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - ẤN ĐỘ TRONG BỐI CẢNH “CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG” CỦA ẤN ĐỘ

✦ THS VŨ HỒNG HÀ

*Viện Nghiên cứu biển và hải đảo,
Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam*

1. Ấn Độ với “Chính sách hướng Đông”

Là nước cộng hòa nghị viện với một hệ thống đa đảng, Ấn Độ có sáu chính đảng cấp quốc gia được công nhận, trong đó các đảng lớn nhất là Đảng Quốc Đại I, Đảng Nhân dân Ấn Độ và Đảng Cộng sản Ấn Độ Mác xít. Ấn Độ là một liên bang với một hệ thống nghị viện nằm dưới sự khống chế của Hiến pháp Ấn Độ. Từ sau chiến tranh lạnh, Ấn Độ cùng Trung Quốc, Brasil đang trỗi dậy nhằm từng bước khẳng định vị thế cường quốc ở châu Á.

Với chính sách đối ngoại rộng mở, thân thiện với các nước láng giềng, cân bằng với các nước lớn và tạo lập quan hệ cùng có lợi với các nước đang phát triển, Ấn Độ chủ trương mở rộng quan hệ liên kết đầu tư, phát triển ổn định gắn liền với các nỗ lực sắp xếp lại Đông Á và Đông Nam Á được khởi xướng từ thập niên 90 của thế kỷ XX, trong đó có “Chính sách hướng Đông” nhằm tăng cường quan hệ với các nước láng giềng ở phía Đông. “Chính sách hướng Đông” được Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ đánh giá nhằm hướng tới một Ấn Độ mở cửa, tập trung sức mạnh trong nước và khu vực, tạo ra sự phối hợp với các nước láng giềng đang phát triển vì sự phát triển của khu vực Đông Á.

Cụm từ “Chính sách hướng Đông” được sử dụng lần đầu tiên trong văn bản chính thức của nhà nước Ấn Độ vào năm 1996. Mặc dù chính sách này đã ra đời, tồn tại và phát triển

từ đầu thập niên 1990, nhưng phải tới báo cáo thường niên 2006 - 2007, Bộ Ngoại giao Ấn Độ mới xác nhận rằng, “Chính sách hướng Đông” ra đời năm 1992. “Chính sách hướng Đông” được thực hiện theo hai giai đoạn chính (từ năm 1992 đến năm 2002 và từ năm 2002 đến nay), bao gồm bốn trọng điểm: cải cách kinh tế, duy trì sự phát triển nhanh, hòa nhập khu vực, phát triển bền vững.

Với các nước Đông Á (bao gồm cả Đông Bắc Á và Đông Nam Á), Ấn Độ coi khu vực ASEAN là một trọng điểm, vì đây là khu vực phát triển năng động, một trong những đối tác thương mại, đầu tư quan trọng nhất của Ấn Độ, là cầu nối cho Ấn Độ tham gia vào các diễn đàn Đông Á, ASEM, APEC. Phát biểu tại Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (Singapore) năm 1994, Thủ tướng Ấn Độ Narasimha Rao đã nói: “Nếu như khu vực châu Á - Thái Bình Dương là tấm ván bật để chúng tôi tiến vào thị trường toàn cầu, thì Đông Nam Á có thể coi là điểm đầu tiên mà Ấn Độ cần đặt chân tới”⁽¹⁾. Có nhiều cơ sở khẳng định điều này:

Thứ nhất, đó là lịch sử về mối quan hệ lâu dài mà không có bất kỳ sự xung đột nào giữa Ấn Độ và các nước Đông Nam Á.

Thứ hai, giữa hai bên có sự thay đổi nhanh chóng trong sự nhận thức về nhau. Ấn Độ ngày càng được Đông Nam Á xem như một nền dân chủ năng động tập trung vào sự phát triển kinh tế dựa trên công nghệ và tri thức. Hình ảnh một xã hội Ấn Độ nghèo nàn và mê tín thời kỳ thuộc địa từng bước nhường chỗ cho một cường quốc kinh tế hiện đại. Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong đã nhận

định rằng, “với sự nổi lên của Ấn Độ, thật sai lầm khi xem Nam Á và Đông Á như hai khu vực chiến lược tách biệt và ít chú trọng hợp tác. Quan hệ Mỹ - Trung - Nhật sẽ vẫn quan trọng, nhưng nên đặt lên trên đó một quan hệ tam giác chiến lược đặc biệt quan trọng là Mỹ - Trung - Ấn... Thật là thiếu cận và thất bại nếu ASEAN chọn lựa một hướng đi tự tách biệt khỏi một Ấn Độ năng động”⁽²⁾.

Thứ ba, đối với Ấn Độ, ASEAN là một ví dụ điển hình về sự hội nhập khu vực thành công. “Chính sách hướng Đông” là một trong những điều chỉnh chính sách đối ngoại quan trọng của Ấn Độ thời kỳ hậu chiến tranh lạnh. Từ khu vực địa lý Đông Nam Á, “Chính sách hướng Đông” dần được mở rộng ra toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và bao trùm cả các vấn đề về an ninh - quốc phòng. Điều này được khẳng định từ năm 1944 trong tác phẩm “Khám phá Ấn Độ”, Thủ tướng Ấn Độ, Jawaharlal Nehru đã viết rằng, “trong tương lai, Thái Bình Dương có thể thay thế vị trí của Đại Tây Dương như một trung tâm đầu não của thế giới. Mặc dù không phải là một quốc gia trực tiếp thuộc Thái Bình Dương, nhưng việc Ấn Độ giữ vai trò ảnh hưởng ở đó là điều không thể tránh khỏi. Ấn Độ cũng sẽ phát triển trở thành trung tâm hoạt động về kinh tế và chính trị ở khu vực Ấn Độ Dương, ở Đông Nam Á và ngay cả ở Trung Đông”⁽³⁾.

2. Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ trong “Chính sách hướng Đông” của Ấn Độ

Quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Ấn Độ đã có từ lâu đời, khởi nguồn từ những mối liên hệ và giao lưu lịch sử sâu xa về văn hóa, tôn giáo, thương mại. Trong thời kỳ hiện đại, mối quan hệ giữa hai dân tộc đã được hai vị lãnh đạo kiệt xuất của hai nước là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng J. Nehru tạo dựng nên móng, các thế hệ lãnh đạo kế tiếp và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Trong bữa chiều đãi Thủ tướng Jawaharlal Nehru, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, “hôm nay, nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vui mừng được đón tiếp Thủ tướng

Nehru, vị lãnh tụ yêu quý của nước Ấn Độ vĩ đại, một chiến sĩ tận tụy cho hòa bình ở châu Á và thế giới, người bạn tốt của nhân dân Việt Nam”⁽⁴⁾. Đại sứ Ấn Độ Lal T. Muana đã từng nói, “hai người cha khai sinh ra hai dân tộc chúng ta đã xây dựng nền tảng mối quan hệ đối tác Việt Nam - Ấn Độ và thực sự đó là mối quan hệ đặc biệt. Những thế hệ lãnh đạo kế tiếp đã không ngừng vun đắp và củng cố mối quan hệ thân thiết được thử thách qua thời gian giữa hai dân tộc”⁽⁵⁾.

Về chính trị, hai nước hết lòng ủng hộ và giúp đỡ nhau trong công cuộc đấu tranh giành độc lập trước đây cũng như trong sự nghiệp tái thiết đất nước, đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội ngày nay. Ngày 7-1-1972, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Trải qua hơn 40 năm, vượt qua những thách thức, biến động quốc tế, quan hệ giữa hai nước về cơ bản là phát triển ổn định trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tích cực đấu tranh cho độc lập dân tộc, hòa bình và hữu nghị. Với chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (năm 1986) và Chính sách hướng Đông của Ấn Độ (năm 1991), hai nước càng thắt chặt quan hệ trong sự hợp tác ngày càng có hiệu quả. Tháng 5-2003, hai bên ra Tuyên bố chung về *Khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa hai nước vào thế kỷ XXI*. Tháng 7-2007, hai bên thiết lập *Quan hệ đối tác chiến lược giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ*, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai nước lên tầm cao mới. Đang trong quá trình đổi mới toàn diện, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện chủ trương: “...là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽⁶⁾, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ có những yêu cầu mới trước những biến động phức tạp của quan hệ quốc tế hiện đại.

Trong những năm gần đây, quan hệ Việt - Ấn ngày càng nồng ấm hơn khi có ngày càng nhiều các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ cấp cao giữa lãnh đạo hai nước. Vị thế của Việt Nam trong “Chính sách hướng Đông” của Ấn Độ

thể hiện khá đầy đủ trong đánh giá của P.K. Patasani, thành viên của Hạ viện Ấn Độ: “Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường các lợi ích chính trị, kinh tế và an ninh của Ấn Độ ở Đông Nam Á, cũng như đối với sự thành công của Chính sách hướng Đông... Vị thế địa chính trị, khả năng quân sự và sức mạnh ý chí quốc gia là những yếu tố giúp Việt Nam có được vị trí quan trọng trong tính toán chiến lược của Đông Nam Á”⁽⁷⁾. Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee (9-2014) đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử quan hệ ngoại giao giữa hai nước, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay. Phát biểu tại cuộc hội đàm với Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tổng thống Pranab Mukherjee khẳng định “Việt Nam là một trụ cột rất quan trọng trong “Chính sách hướng Đông” của Ấn Độ. Việt Nam là một đối tác chiến lược của Ấn Độ trong ASEAN cũng như trong khu vực rộng lớn hơn. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cũng khẳng định, Việt Nam luôn coi trọng và mong muốn không ngừng phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ. Hai bên nhất trí tăng cường và làm sâu sắc quan hệ đối tác chiến lược với trọng tâm là hợp tác chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, khoa học - kỹ thuật và nhiều vấn đề trọng tâm khác.

Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Ấn Độ là một trong những điểm nhấn quan trọng trong quan hệ hợp tác toàn diện Việt - Ấn. Kim ngạch buôn bán hai chiều của hai nước có bước phát triển vượt bậc trong những năm vừa qua, từ khoảng 50 triệu USD (1980) lên trên 1 tỷ USD (2006)⁽⁸⁾. Trong những năm gần đây, kim ngạch thương mại giữa hai bên tăng cao khoảng 20%/năm. Hiện nay, Ấn Độ là một trong mười đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, thương mại song phương giữa Việt Nam và Ấn Độ 6 tháng đầu năm 2013 đạt 2,592 tỷ USD, tăng 40,3% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 1,160 tỷ USD (tăng 53,7%) và nhập khẩu của Việt Nam từ Ấn Độ đạt 1,432 tỷ USD

(tăng 31,1%). Mới đây, tại cuộc hội đàm giữa Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trương Tấn Sang (9-2014), Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee cho biết, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Ấn Độ tăng khoảng 3,5 lần kể từ năm 2007 và cả hai bên phấn đấu đưa kim ngạch thương mại đạt 7 tỷ USD vào năm 2015 và thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa để đạt 15 tỷ USD vào năm 2020.

Về đầu tư, Việt Nam đang trở thành đích đến đầu tư hấp dẫn đối với các doanh nghiệp Ấn Độ. Tính đến tháng 6-2013, Ấn Độ đã đầu tư 74 dự án vào Việt Nam với tổng số vốn lên tới 2,5 tỷ USD trong các lĩnh vực: khai thác dầu khí, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất đường, công nghệ thông tin, chế biến nông sản... Ấn Độ đang đầu tư và xây dựng Nhà máy nhiệt điện Long Phú II với tổng vốn đầu tư là 1,8 tỷ USD. Bên cạnh đó, Việt Nam có 3 dự án đầu tư vào Ấn Độ với tổng vốn đầu tư khoảng 23,6 triệu USD.

Về văn hóa - giáo dục, Ấn Độ là một trong những đối tác quan trọng trong lĩnh vực khoa học công nghệ của Việt Nam. Ngoài việc thành lập Tiểu ban Hợp tác về khoa học công nghệ, hai nước cũng ký Nghị định thư đầu tiên về Công nghệ thông tin vào tháng 8-1999. Ấn Độ đang giúp Việt Nam rất có hiệu quả trong một số dự án công nghệ thông tin, trong đó có Dự án Hỗ trợ Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm ở Việt Nam và Dự án thành lập Trung tâm Nguồn nhân lực cao ở Hà Nội. Ngoài ra, hai nước cũng đang có quan hệ hợp tác tốt trong các lĩnh vực tiên tiến như sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, công nghệ sinh học (lai tạo giống cây, giống con)...

Từ đầu những năm 90, hàng năm, Chính phủ Ấn Độ dành cho Việt Nam trên 100 suất học bổng (14 suất học sau Đại học theo Chương trình trao đổi văn hóa CEP và hơn 100 suất theo Chương trình kinh tế kỹ thuật ITEC ngắn hạn) để đào tạo đại học, sau đại học trong hầu hết các lĩnh vực như kinh tế, thương mại, công nghệ sinh học, công nghệ

thông tin, y tế, nông nghiệp, thú y, ngân hàng, bảo hiểm, năng lượng hạt nhân v.v... Ngoài ra, Ấn Độ cũng cấp mới cho Việt Nam một số học bổng trong khuôn khổ hợp tác Sông Hằng - Sông Mêkông, Kế hoạch Colombo. Ấn Độ cũng giúp Việt Nam thành lập Trung tâm Phát triển Doanh nghiệp Việt - Ấn (VIEDC), Trung tâm đào tạo tiếng Anh tại Đà Nẵng. Ấn Độ đang và sẽ là điểm đến đầy hứa hẹn cho sinh viên Việt Nam, với học phí hợp lý, lại được đào tạo bằng tiếng Anh.

Hợp tác an ninh - quốc phòng là một trụ cột quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ. Trong thời gian qua, hai nước đã tổ chức nhiều cuộc đối thoại an ninh quốc gia. Đáng chú ý nhất là Đối thoại chiến lược quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ lần thứ tám tại TP. Hồ Chí Minh (8-11-2013). Hai bên đã tăng cường các cuộc gặp cấp cao giữa Bộ Quốc phòng hai nước, hợp tác về đào tạo cán bộ, đặc biệt là hợp tác về hải quân, mở rộng hợp tác không quân và thúc đẩy hợp tác phát triển công nghiệp quốc phòng. Gần đây, Ấn Độ điều chỉnh chiến lược quân sự không chỉ nhằm đối phó với sự lớn mạnh về quân sự của Trung Quốc và Pakixtan mà còn nhằm đảm bảo vai trò là cường quốc số 1 ở khu vực Nam Á, tạo điều kiện để Ấn Độ vươn lên trở thành một trong những cường quốc có ảnh hưởng toàn diện ở châu Á - Thái Bình Dương. Tháng 10-2014, Thủ tướng Narendra từng nói: “Hợp tác quốc phòng của chúng ta với Việt Nam nằm trong số những hợp tác quan trọng nhất. Ấn Độ vẫn giữ cam kết hiện đại hóa lực lượng quốc phòng và an ninh của Việt Nam”⁽⁹⁾. Phát triển quan hệ với Việt Nam, Ấn Độ vừa khai thác được lợi thế của mình trong hợp tác kinh tế, vừa có nhiều điều kiện thuận lợi trong triển khai Chính sách hướng Đông của mình.

Tháng 9-2014, sau khi Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee thăm Việt Nam, Ấn Độ đã dành gói tín dụng 100 triệu USD cho Việt Nam để hiện đại hóa quốc phòng và thắt chặt mối quan hệ hợp tác năng lượng. Khoản tín dụng mới này sẽ mở ra nhiều cơ hội mới cho hợp tác quốc phòng giữa hai bên. Với những biến đổi

to lớn về địa chính trị ở khu vực, nhất là tình hình phức tạp ở Biển Đông hiện nay, thì những động thái trên đã gửi đi một thông điệp mạnh mẽ của Ấn Độ, mong muốn sẽ đóng một vai trò lớn hơn về an ninh ở khu vực này.

Bên cạnh đó, cả Ấn Độ và Việt Nam đều nhất trí về tầm quan trọng của bảo đảm an ninh, an toàn và tự do hàng hải ở Biển Đông; giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển 1982, thực hiện Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm hoàn tất đàm phán về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

“Chính sách hướng Đông” là một trong những nỗ lực ngoại giao của Ấn Độ hướng tới việc trở thành một cường quốc thế giới, mà trước hết là một cường quốc ở châu Á. Với vị trí địa - chiến lược quan trọng, cùng với sự tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định, Việt Nam là một nhân tố quan trọng trong “Chính sách hướng Đông” của Ấn Độ. Lịch sử quan hệ Việt - Ấn đang được viết nên một chương mới, mở đầu cho giai đoạn quan hệ sâu rộng hơn ở tất cả các mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ đang và sẽ trở thành đòn bẩy mạnh mẽ, phục vụ hiệu quả công cuộc phát triển kinh tế ở mỗi nước và nâng cao vị thế của hai nước trên trường quốc tế ■

⁽¹⁾ Xem: Đào Việt Trung: *Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr.50-51.

⁽²⁾ Xem: Sudhir Devare: *Ấn Độ và Đông Nam Á hướng đến nền an ninh chung*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.4.

⁽³⁾ Xem: Sudhir Devare: *Ấn Độ và Đông Nam Á hướng đến nền an ninh chung*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.4.

⁽⁴⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, T. 7, tr.370.

⁽⁵⁾ Đào Việt Trung (Chủ biên): *Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ*, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr.12.

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 236.

⁽⁷⁾ Đào Việt Trung (Chủ biên): *Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ*, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr.12.

⁽⁸⁾ Xem: Đào Việt Trung (Chủ biên): *Ấn Độ và quan hệ Việt Nam - Ấn Độ*, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr. 161.

⁽⁹⁾ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm nghiên cứu Ấn Độ: *Hợp tác phát triển Việt Nam, ASEAN - Ấn Độ: Thực trạng và triển vọng*, H. 2015, tr. 22